

Số: 280/QĐ-HHC

Nghệ An, ngày 11 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hủa Na năm 2023.

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực kiểm toán số 1000 Kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư Dự án hoàn thành;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;



Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về Quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/9/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HĐQT-HHC ngày 16/7/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na ban hành Quy chế sửa chữa định kỳ thiết bị, công trình Nhà máy thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HHC-HĐQT ngày 29/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn vay của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/02/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Hồ sơ pháp lý trình duyệt quyết toán một số hạng mục công trình;

Căn cứ Hồ sơ nghiệm thu quyết toán khối lượng, giá trị hoàn thành của các hạng mục;

Căn cứ Đề cương, dự toán chi phí kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K lập;

Căn cứ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu do Phòng KTKH lập;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hủa Na năm 2023 của Tổ thẩm định Công ty;

Căn cứ Tình hình thực tế tại Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na.

Xét Tờ trình số 104/TTr-KTKH ngày 05/10/2023 của phòng KTKH về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hủa Na năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2023 với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà máy thủy điện Hòa Na.

2. Nội dung công việc: Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2023.

3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na.

4. Đơn vị lập đề cương, dự toán: Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K.

5. Tổ chức thẩm định: Tổ thẩm định Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na.

6. Khái quát đề cương, nhiệm vụ và dự toán chi phí:

a) Mục đích kiểm toán:

- Đảm bảo tính pháp lý theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư/quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Làm tăng mức độ tin cậy của hồ sơ quyết toán.

- Làm cơ sở để Chủ đầu tư thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

b) Nhiệm vụ kiểm toán:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý của dự án;

- Kiểm tra chi phí đầu tư;

- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư của dự án;

- Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản;

- Kiểm tra giá trị tài sản bàn giao đưa vào sử dụng;

- Kiểm tra tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;

- Xem xét việc thực hiện kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra;

- Xem xét các kiến nghị của Chủ đầu tư.

c) Tiến độ thực hiện: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

d) Tài liệu giao nộp:

- Báo cáo kiểm toán công trình hoàn thành: 04 bộ.

- File mềm Báo cáo kiểm toán công trình hoàn thành.

e) Chi phí kiểm toán:

Giá trị dự toán chi phí sau thuế: 136.366.101 đồng.

Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm linh một đồng./.

Trong đó :

+ Giá trị trước thuế: 126.264.908 đồng.

+ Thuế GTGT: 10.101.193 đồng.

(Chi tiết như Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K kèm theo)

7. Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 12/QĐ-HĐQT-HHC ngày 14/2/2023 để triển khai thực hiện.

8. Hình thức thực hiện: Công ty trực tiếp quản lý trong quá trình thực hiện.

9. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (tr.đ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	T. gian thực hiện h/đồng
1	Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2023	136,366	SXKD 2023	Chỉ định thầu rút gọn	Quý IV/2023	Trọn gói	60 ngày

11. Dự toán gói thầu tư vấn:

Đơn vị: VNĐ

STT	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT (10%)	Giá trị sau thuế	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3+4)	(6)
1	Đề cương, dự toán chi phí Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2023	126.264.908	10.101.193	136.366.101	

Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm linh một đồng./.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao cho các Phòng ban, Phân xưởng Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT HĐQT, TBKS (để b/c);
- Các Phó GD (để t/h);
- Các Phòng, PX (để t/h);
- Lưu VT.



43
Y
Á
I
E
V
T

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ

Hạng mục: Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số hạng mục công trình năm 2021, 2022 và Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 280/QĐ-HHC ngày 11/10/2023)

Đơn vị: Đồng.

STT	Hợp đồng	Nội dung kiểm toán	Khối lượng (Giá trị đề nghị kiểm toán)	Tỷ lệ phí kiểm toán (%)	Giá trị phí kiểm toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) * (5)
1	Hợp đồng số 03/2022/HĐ/HHC-XD&TM DIEN NANG ký ngày 18/02/2022	Quan trắc biến dạng các hạng mục công trình chu kỳ 3 Nhà máy thủy điện Hòa Na	860.462.460	0,589	5.068.124
2	Hợp đồng số 10/2022/HĐ/HHC-XD497 ngày 23/3/2022 và các phụ lục kèm theo	Tư vấn thiết kế một số hạng mục công trình tại nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2022	187.252.012	0,589	1.102.914
3	Hợp đồng số 13/2022/HĐ/HHC-KHOI NGUYEN ngày 09/01/2023 và các phụ lục kèm theo	Tư vấn thiết kế một số hạng mục công trình năm 2022 tại nhà máy thủy điện Hòa Na (đợt 2)	226.075.990	0,589	1.331.588
4	Hợp đồng số 11/2022/HĐ/HHC-ANH PHUONG ký ngày 20/4/2022	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong khu vực nhà máy, nhà làm việc	356.143.523	0,589	2.097.685
5	Hợp đồng số 16/2022/HĐ/HHC-THACH PHAT ký ngày 13/5/2022	Xử lý sạt trượt và sụt lún phát sinh tại mái dốc thượng lưu nhà máy (phạm vi từ cao trình 138.5m đến cao trình 166m)	780.921.184	0,589	4.599.626
6	Hợp đồng số 17/2022/HĐ/HHC-HOANG TRUONG AN ký ngày 17/5/2022	Xây dựng nhà để xe cho cán bộ, công nhân viên tại nhà máy	426.400.184	0,589	2.511.497
7	Hợp đồng số 28/2022/HĐ/HHC-THACH PHAT ký ngày 03/8/2022	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường vận hành VH4 tại nhà máy thủy điện Hòa Na	1.513.395.661	0,589	8.913.900
8	Hợp đồng số 35/2022/HĐ/HHC-QUANG TRANG ký ngày 16/9/2022	Xây dựng khuôn viên Hồ điều hòa tại nhà máy thủy điện Hòa Na;	229.160.580	0,589	1.349.756

STT	Hợp đồng	Nội dung kiểm toán	Khối lượng (Giá trị đề nghị kiểm toán)	Tỷ lệ phí kiểm toán (%)	Giá trị phí kiểm toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) * (5)
9	Hợp đồng số 40/2022/HĐ/HHC-BACTRUNGNAM ký ngày 19/10/2022	Cải tạo nhà vệ sinh khu nhà máy, nhà làm việc và cải tạo nền, thay thế nắp đáy mương cáp trạm Gis tại nhà máy thủy điện Hòa Na	578.403.361	0,589	3.406.796
10	Hợp đồng số: 47/2022/HĐ/HHC-SONLAM ký ngày 11/11/2022	Xây dựng Đường nội bộ từ kho vật tư thiết bị đến đường VH4; cải tạo, sửa chữa mặt đường vào khu Hầm phụ 2; mặt đường nội bộ từ QL16 đến nhà để xe tại nhà máy thủy điện Hòa Na	884.506.414	0,589	5.209.743
11	Hợp đồng số 58/2022/HĐ/HHC-BACTRUNGNAM ký ngày 27/12/2022	Cải tạo, mở rộng khuôn viên khu nhà quản lý vận hành tại Đập chính; Gia cố mái ta luy đường từ kho VTTB xuống đường VH4	834.814.385	0,589	4.917.057
12	Hợp đồng số 58/2021/HĐ/HHC-BHBV-BIC-VNI ngày 09/12/2021; Phụ lục hợp đồng số 01-58/2021/HĐ/HHC-BHBV-BIC-VNI ngày 18/11/2022	Bảo hiểm vận hành Nhà máy thủy điện Hòa Na	6.059.981.267	0,589	35.693.290
13	Hợp đồng số 63/2021/HĐ/HHC-SONLAM ký ngày 24/12/2021	Xử lý sạt trượt và sụt lún phát sinh tại mái dốc thượng lưu nhà máy (phạm vi từ cao trình 198 đến cao trình 210).	656.572.503	0,589	3.867.212
14	Hợp đồng số 03/2023/HĐ/HHC-EVN-PVPS ngày 03/02/2023	Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Hòa Na năm 2023	7.843.076.548	0,589	46.195.721
A	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ:		21.437.166.072	0,589	126.264.908
B	THUẾ VAT: (8%)				10.101.193
C	DỰ TOÁN SAU THUẾ:				136.366.101

Bảng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm linh một đồng./.

